**Phụ lục I**

**DANH MỤC HỒ SƠ KIỂM TOÁN**

**CỦA ĐOÀN KIỂM TOÁN... (1)**

(*Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-KTNN*

*ngày tháng năm 2024 của Tổng Kiểm toán nhà nước*)

| **STT(3)** | **Mã tài liệu(4)** | **Số kí hiệu văn bản(5)** | **Ngày văn bản(6)** | **Đơn vị phát hành văn bản (7)** | **Trích yếu nội dung văn bản(8)** | **Hình thức(9)** |  | **Số trang** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trạng thái tài liệu(10)** | **Từ số** | **đến số** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| **I** |  | **DANH MỤC HỒ SƠ KIỂM TOÁN CHUNG CỦA ĐOÀN KIỂM TOÁN** |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  | **Công văn và đề cương khảo sát thu thập thông tin để lập KHKT gửi đơn vị được khảo sát** |  |  |  |  |  |
| 1.1  |  |   |   |   | Tài liệu … |   |  |   |   |   |
| … |  |   |   |   | *…* |   |  |   |   |   |
| **2** |  |  |  |  | **Các báo cáo về số liệu, tình hình của đơn vị được kiểm toán giai đoạn khảo sát** |  |  |  |  |  |
| 2.1 |  |  |  |  | Báo cáo tài chính |  |  |  |  |  |
| 2.2 |  |  |  |  | Báo cáo quyết toán ngân sách |  |  |  |  |  |
| 2.3 |  |  |  |  | Báo cáo Quyết toán vốn đầu tư |  |  |  |  |  |
| 2.4 |  |  |  |  | Số liệu, thông tin tài chính của đơn vị được kiểm toán (*trường hợp đơn vị được kiểm toán chưa lập báo cáo quyết toán*) |  |  |  |  |  |
| 2.5 |  |  |  |  | Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư (*trường hợp đơn vị được kiểm toán chưa lập báo cáo quyết toán*) |  |  |  |  |  |
| 2.6 |  |  |  |  | Báo cáo khác *(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  | **Các báo cáo, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành… về triển khai, thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được kiểm toán có liên quan đến việc lập KHKT *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 3.1 |  |  |  |  | Tài liệu… |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  | …. |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | **Các hồ sơ, tài liệu có liên quan đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin lập KHKT tổng quát (*nếu có*)** |  |  |  |  |  |
| 4.1 |  |  |  |  | Tài liệu… |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  | …. |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  | **Các tài liệu khác có liên quan đến quá trình khảo sát, thu thập thông tin lập KHKT tổng quát *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 5.1 |  |  |  |  | Tài liệu…. |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  | **….** |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  | **Văn bản thẩm định, xét duyệt KHKT** |  |  |  |  |  |
| 6.1 |  |  |  |  | Dự thảo KHKT tổng quát của cuộc kiểm toán do Đoàn kiểm toán trình Kiểm toán trưởng xét duyệt |  |  |  |  |  |
| 6.2 |  |  |  |  | Báo cáo kết quả thẩm định KHKT của bộ phận có chức năng thẩm định (*Phòng Tổng hợp*); Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán). |  |  |  |  |  |
| 6.3 |  |  |  |  | Biên bản họp thẩm định, xét duyệt dự thảo KHKT tổng quát của Kiểm toán trưởng |  |  |  |  |  |
| 6.4 |  |  |  |  | Văn bản tiếp thu, giải trình của Đoàn kiểm toán *(Báo cáo tiếp thu và giải trình đối với các nội dung trong báo cáo kết quả thẩm định của bộ phận có chức năng kiểm soát, thẩm định, nội dung kết luận tại cuộc họp xét duyệt KHKT tổng quát…)(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| 6.5 |  |  |  |  | Các tài liệu khác có liên quan đến xét duyệt KHKT tổng quát của Kiểm toán trưởng *(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| 6.6 |  |  |  |  | Tờ trình của Kiểm toán trưởng kèm dự thảo KHKT tổng quát trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt |  |  |  |  |  |
| 6.7 |  |  |  |  | Các báo cáo thẩm định của các đơn vị có chức năng kiểm soát, thẩm định đối với dự thảo KHKT tổng quát |  |  |  |  |  |
| 6.8 |  |   |   |  | Văn bản tiếp thu, giải trình của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán |   |  |   |   |   |
| 6.9 |  |   |   |   | Thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp xét duyệt dự thảo KHKT tổng quát. Trường hợp không tổ chức xét duyệt: Các văn bản liên quan đến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước và ý kiến của các Vụ tham mưu với đơn vị chủ trì/ Đoàn kiểm toán về dự thảo KHKT tổng quát |   |  |   |   |   |
| 6.10 |  |   |   |   | Các tài liệu khác có liên quan đến xét duyệt KHKT tổng quát của Tổng Kiểm toán nhà nước trước khi ban hành quyết định kiểm toán *(nếu có)* |   |  |   |   |   |
|  … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  | **Các văn bản phát hành Quyết định, Kế hoạch kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 7.1 |  |   |   |   | Tờ trình kèm KHKT tổng quát đã hoàn thiện đề nghị ban hành quyết định kiểm toán |   |  |   |   |   |
| 7.2 |  |  |  |  | Tờ trình kèm KHKT tổng quát điều chỉnh, bổ sung và các tài liệu có liên quan *(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| 7.3 |  |  |  |  | Quyết định kiểm toán |  |  |  |  |  |
| 7.4 |  |   |   |   | Tờ trình kèm tài liệu liên quan đến điều chỉnh, bổ sung quyết định kiểm toán *(nếu có)* |   |  |   |   |   |
| 7.5 |  |   |   |   | Quyết định kiểm toán điều chỉnh, bổ sung (*nếu có*) |   |  |   |   |   |
|  … |  |   |   |   | *…* |   |  |   |   |   |
| **8** |  |   |   |   | **Các báo cáo được kiểm toán *(nếu có thay đổi so với điểm b, khoản 1, Điều 4 Quyết định số 11/2023/QĐ-KTNN)*** |   |  |   |   |   |
| 8.1 |  |   |   |   | Báo cáo tài chính |   |  |   |   |   |
| 8.2 |  |  |  |  | Báo cáo quyết toán ngân sách |  |  |  |  |  |
| 8.3 |  |  |  |  | Báo cáo Quyết toán vốn đầu tư |  |  |  |  |  |
| 8.4 |  |  |  |  | Báo cáo khác liên quan số liệu và thông tin tại Báo cáo kiểm toán |  |  |  |  |  |
|  … |  |   |   |   | *…* |   |  |   |   |   |
| **9** |  |  |  |  | **Các văn bản, tài liệu của Đoàn kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 9.1 |  |   |   |   | Tờ trình xin ý kiến chỉ đạo về hoạt động kiểm toán của Đoàn kiểm toán *(nếu có)* |   |  |   |   |   |
| 9.2 |  |   |   |   | Các văn bản, tài liệu liên quan đến việc kiểm tra, chấn chỉnh, chỉ đạo, điều hành trong quá trình kiểm toán (*nếu có) (chi tiết tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định này)* |   |  |   |   |   |
| 9.3 |  |   |   |   | Báo cáo định kỳ và đột xuất của Đoàn kiểm toán gửi Kiểm toán trưởng, Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước |   |  |   |   |   |
| 9.4 |  |   |   |   | Nhật ký công tác của Trưởng Đoàn kiểm toán, Phó Trưởng Đoàn kiểm toán *(nếu có)* |   |  |   |   |   |
| 9.5 |  |   |   |   | Các biên bản họp Đoàn kiểm toán |   |  |   |   |   |
|  … |  |   |   |   | *…* |   |  |   |   |   |
| **10** |  |  |  |  | **Các văn bản thẩm định, xét duyệt BCKT** |  |  |  |  |  |
| 10.1 |  |   |   |   | Dự thảo Báo cáo kiểm toán trình Kiểm toán trưởng |   |  |   |   |   |
| 10.2 |  |  |  |  | Báo cáo kết quả kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng |  |  |  |  |  |
| 10.3 |  |  |  |  | Quyết định thành lập Tổ thẩm định dự thảo Báo cáo kiểm toán; Báo cáo thẩm định dự thảo Báo cáo kiểm toán của Tổ thẩm định |  |  |  |  |  |
| 10.4 |  |  |  |  | Biên bản họp xét duyệt của Kiểm toán trưởng đối với dự thảo Báo cáo kiểm toán |  |  |  |  |  |
| 10.5 |  |  |  |  | Văn bản tiếp thu, giải trình của Đoàn kiểm toán *(Báo cáo tiếp thu và giải trình đối với các nội dung trong báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Báo cáo kiểm toán của Tổ thẩm định, báo cáo kết quả kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng; ý kiến kết luận của người chủ trì xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán…)* |  |  |  |  |  |
| 10.6 |  |  |  |  | Các văn bản giải trình của đơn vị được kiểm toán, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và bằng chứng kèm theo *(nếu có*) |  |  |  |  |  |
| 10.7 |  |  |  |  | Các tài liệu khác có liên quan đến xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán trưởng *(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| 10.8 |  |   |   |   | Tờ trình xét duyệt kèm dự thảo Báo cáo kiểm toán đã hoàn thiện theo kết quả xét duyệt của Kiểm toán trưởng |   |  |   |   |   |
| 10.9 |  |   |   |   | Báo cáo thẩm định của các đơn vị có chức năng thẩm định đối với dự thảo Báo cáo kiểm toán |   |  |   |   |   |
| 10.10 |  |   |   |   | Báo cáo kết quả giám sát hoạt động kiểm toán, thẩm định báo cáo kiểm toán hoặc Báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán trực tiếp của Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán |   |  |   |   |   |
| 10.11 |  |  |  |  | Văn bản tiếp thu, giải trình của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán |  |  |  |  |  |
| 10.12 |  |  |  |  | Thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán. Trường hợp không tổ chức xét duyệt: Các văn bản liên quan đến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước và ý kiến của các Vụ tham mưu với đơn vị chủ trì/Đoàn kiểm toán về dự thảo Báo cáo kiểm toán |  |  |  |  |  |
| 10.13 |  |  |  |  | Các tài liệu khác có liên quan đến xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước *(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| 10.14 |  |   |   |   | Công văn kèm theo dự thảo Báo cáo kiểm toán gửi lấy ý kiến của đơn vị được kiểm toán |   |  |   |   |   |
| 10.15 |  |   |   |   | Văn bản tham gia ý kiến của đơn vị được kiểm toán về dự thảo Báo cáo kiểm toán *(nếu có*) |   |  |   |   |   |
| 10.16 |  |   |   |   | Văn bản giải trình của đơn vị được kiểm toán, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và bằng chứng kèm theo *(nếu có)* |   |  |   |   |   |
| 10.17 |  |  |  |  | Văn bản tiếp thu, giải trình của Đoàn kiểm toán đối với ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán vào dự thảo Báo cáo kiểm toán |  |  |  |  |  |
| 10.18 |  |   |   |   | Biên bản họp thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán với đơn vị được kiểm toán *(nếu có*) |   |  |   |   |   |
| 10.19 |  |   |   |   | Tờ trình kèm Báo cáo kiểm toán đã hoàn thiện của Kiểm toán trưởng trình Tổng Kiểm toán nhà nước về việc phát hành Báo cáo kiểm toán |   |  |   |   |   |
| 10.20 |  |  |  |  | Các văn bản trao đổi giữa các Vụ tham mưu với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trước khi Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán (*nếu có*) |  |  |  |  |  |
| 10.21 |  |  |  |  | Báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán giai đoạn phát hành báo cáo kiểm toán; thông báo kết quả kiểm toán; thông báo kết luận kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán trưởng |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **11** |  |  |  |  | **Các văn bản phát hành Báo cáo kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 11.1 |  |   |   |   | Công văn phát hành Báo cáo kiểm toán  |  |  |  |  |  |
| 11.2 |  |   |   |   | Báo cáo kiểm toán |  |  |  |  |  |
| 11.3 |  |   |   |   | Tờ trình của Trưởng Đoàn kiểm toán về việc đề nghị phát hành Thông báo kết quả kiểm toán tại các đơn vị kiểm toán chi tiết |   |  |   |   |   |
| 11.4 |  |  |  |  | Công văn thông báo kết luận, kiến nghị kiểm toán đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan đến kiến nghị kiểm toán mà không phải đơn vị được kiểm toán hoặc đơn vị kiểm tra, đối chiếu (*nếu có*) |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **12** |  |   |   |   | **Các văn bản, tài liệu khác**  |   |  |   |   |   |
| 12.1 |  |   |   |   | Báo cáo bảo lưu ý kiến của thành viên Đoàn kiểm toán *(nếu có)*. |   |  |   |   |   |
| 12.2 |  |   |   |   | Các biên bản, báo cáo kiểm tra, thanh tra, kết quả kiểm soát (*ngoài tài liệu tại điểm d khoản 1 Điều này, như: Báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán đột xuất, báo cáo kết quả kiểm soát hồ sơ kiểm toán sau khi phát hành báo cáo kiểm toán, ...)* của các Đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm soát và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc kiểm toán *(nếu có)* |   |  |   |   |   |
| 12.3 |  |   |   |   | Văn bản gửi, văn bản trả lời của các cơ quan chức năng về chính sách, chế độ và các vấn đề có liên quan đến cuộc kiểm toán *(nếu có)* |   |  |   |   |   |
| 12.4 |  |   |   |   | Công văn gửi Kho bạc nhà nước về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán |   |  |   |   |   |
| 12.5 |  |   |   |   | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính của đơn vị được kiểm toán liên quan hoạt động của Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước; Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các tài liệu liên quan kèm theo *(nếu có)* |   |  |   |   |   |
| 12.6 |  |  |  |  | Các hồ sơ, tài liệu có liên quan đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện trong quá trình kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước (*nếu có*) *(ngoài các tài liệu tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định này)* |  |  |  |  |  |
| 12.7 |  |  |  |  | Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh, thay đổi nhân sự của Đoàn kiểm toán do không đảm bảo tính độc lập của Kiểm toán viên nhà nước theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước (*nếu có*) |  |  |  |  |  |
| 12.8 |  |   |   |   | Kết quả chấm điểm và xếp loại Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán |   |  |   |   |   |
| 12.9 |  |  |  |  | Báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán việc phân loại, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ kiểm toán của Kiểm toán trưởng |  |  |  |  |  |
| 12.10 |  |   |   |   | Các tài liệu khác có liên quan đến hồ sơ kiểm toán của Đoàn kiểm toán *(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** |  | **DANH MỤC HỒ SƠ KIỂM TOÁN CHI TIẾT CỦA TỔ KIỂM TOÁN** |
| **II.1** | **Tổ kiểm toán**(2) **…** |  |  |  |  |  |  |
| ***A*** | ***Tổ kiểm toán … tại đơn vị…*** |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  | **Các báo cáo được kiểm toán và báo cáo được kiểm tra, đối chiếu *(chi tiết tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 11/2023/QĐ-KTNN)*** |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  | **Kế hoạch kiểm toán chi tiết và các Tờ trình điều chỉnh Kế hoạch kiểm toán chi tiết, Kế hoạch kiểm toán chi tiết điều chỉnh, bổ sung *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 2.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  | **Tờ trình kiểm tra, đối chiếu; Công văn gửi Kế hoạch kiểm tra, đối chiếu; Công văn về phối hợp trong kiểm tra, đối chiếu *(nếu có);* Kế hoạch kiểm tra, đối chiếu; Kế hoạch kiểm tra hiện trường *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 3.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | **Văn bản yêu cầu đơn vị được kiểm toán, kiểm tra, đối chiếu; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ công tác kiểm toán, kiểm tra, đối chiếu *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 4.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  **Nhật ký kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 5.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  | **Tờ trình xin ý kiến chỉ đạo về hoạt động kiểm toán của Tổ kiểm toán *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 6.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  |  **Các văn bản, tài liệu chỉ đạo, điều hành trong quá trình kiểm toán *(chi tiết tại khoản 7 Điều 5 Quyết định số 11/2023/QĐ-KTNN)*** |  |  |  |  |  |
| 7.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  |  | **Báo cáo định kỳ và đột xuất của Tổ kiểm toán gửi Trưởng Đoàn kiểm toán, Kiểm toán trưởng** |  |  |  |  |  |
| 8.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **9** |  |  |  |  | **Bằng chứng kiểm toán**  |  |  |  |  |  |
| 9.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  |  **Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 10.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **11** |  |  |  |  |  **Biên bản kiểm toán; Biên bản kiểm tra, đối chiếu; Biên bản làm việc *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 11.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **12** |  |  |  |  | **Biên bản họp Tổ kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 12.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **13** |  |  |  |  | **Dự thảo Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán trình Trưởng Đoàn kiểm toán phê duyệt; Tờ trình Trưởng đoàn dự thảo biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán tại đơn vị kiểm toán chi tiết đã hoàn thiện để phê duyệt và gửi Kiểm toán trưởng để cho ý kiến chỉ đạo (qua Tổ Kiểm soát chất lượng kiểm toán) trước khi tổ chức thông qua đơn vị *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 13.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **14** |  |  |  |  | **Dự thảo Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán tại cuộc họp thông qua *(hoặc gửi lấy ý kiến)* với đơn vị được kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 14.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **15** |  |  |  |  |  **Văn bản tham gia ý kiến của đơn vị được kiểm toán về dự thảo Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán chi tiết *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 15.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **16** |  |  |  |  | **Văn bản giải trình của đơn vị được kiểm toán, của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và bằng chứng kèm theo *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 16.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **17** |  |  |  |  | **Biên bản họp thông qua dự thảo Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán với đơn vị được kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 17.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **18** |  |  |  |  | **Văn bản tiếp thu, giải trình của Tổ kiểm toán đối với ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán vào dự thảo Biên bản kiểm toán *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 18.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **19** |  |  |  |  | **Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 19.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | … |  |  |  |  |  |
| **20** |  |  |  |  | **Tờ trình về việc xin phát hành Thông báo kết quả kiểm toán tại các đơn vị được kiểm toán chi tiết (của Tổ trưởng Tổ kiểm toán)** |  |  |  |  |  |
| 20.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **21** |  |  |  |  | **Thông báo kết quả kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán chi tiết; Thông báo kết luận, kiến nghị kiểm toán qua kiểm toán, đối chiếu cho các bên liên quan (*nếu có*)** |  |  |  |  |  |
| 21.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **22** |  |  |  |  | **Biên bản kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chất lượng kiểm toán của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và các tài liệu có liên quan tại Tổ kiểm toán *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 22.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **23** |  |  |  |  | **Các hồ sơ, tài liệu của Tổ kiểm toán có liên quan đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện trong quá trình kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 23.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **24** |  |  |  |  | **Tài liệu khác có liên quan thuộc Hồ sơ chi tiết của Tổ kiểm toán *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 24.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| ***B*** | ***Tổ kiểm toán … tại đơn vị…*** | *……………………………………………………………………..* |  |  |  |  |  |
| … | … | *……………………………………………………………………..* |  |  |  |  |  |
| **II.2** | **Tổ kiểm toán**(2) **…** | *……………………………………………………………………..* |  |  |  |  |  |
| **…** | … | *……………………………………………………………………..* |  |  |  |  |  |
| **III** |  | **DANH MỤC HỒ SƠ KIỂM TRA THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN** |
| **1** |  |  |  |  | **Báo cáo của đơn vị được kiểm toán về việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước** |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  | **Kế hoạch kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; Kế hoạch kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán điều chỉnh, bổ sung (*nếu có*)** |  |  |  |  |  |
| 2.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  | **Văn bản thẩm định kế hoạch kiểm tra** |  |  |  |  |  |
| 3.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | **Quyết định kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; Quyết định kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán điều chỉnh, bổ sung (*nếu có*)** |  |  |  |  |  |
| 4.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  | **Biên bản kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán.** |  |  |  |  |  |
| 5.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  | **Biên bản họp của Đoàn kiểm tra, Tổ kiểm tra (*nếu có*)** |  |  |  |  |  |
| 6.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  | **Dự thảo Báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra** |  |  |  |  |  |
| 7.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  |  | **Quyết định thành lập Tổ thẩm định Báo cáo kiểm tra của Kiểm toán trưởng; Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định; Báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm tra, thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán trưởng; Báo cáo tiếp thu, giải trình của Trưởng Đoàn kiểm tra; Biên bản họp thẩm định dự thảo Báo cáo kiểm tra của Kiểm toán trưởng (*nếu có*)** |  |  |  |  |  |
| 8.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **9** |  |  |  |  | **Biên bản làm việc của Kiểm toán trưởng với đơn vị được kiểm tra về kết quả kiểm tra, hoặc công văn gửi dự thảo báo cáo kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 9.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  | **Văn bản chỉ đạo hoạt động của Đoàn kiểm tra *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 10.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **11** |  |  |  |  | **Công văn kèm Báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán gửi đơn vị được kiểm tra** |  |  |  |  |  |
| 11.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **12** |  |  |  |  | **Các văn bản của Kiểm toán nhà nước gửi đơn vị được kiểm toán và các tổ chức, cá nhân liên quan về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện kiến nghị kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| 12.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **13** |  |  |  |  | **Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính của đơn vị được kiểm toán liên quan đến thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các tài liệu liên quan kèm theo *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 13.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **14** |  |  |  |  | **Tài liệu, bằng chứng có liên quan đến việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước và của Bộ Tài chính** |  |  |  |  |  |
| 14.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **IV** |  | **DANH MỤC HỒ SƠ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ VÀ KHỞI KIỆN** |
| **IV.1** |  |  |  |  | **Hồ sơ giải quyết khiếu nại** |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  | **Đơn khiếu nại**  |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  | **Tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp** |  |  |  |  |  |
| 2.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  | **Biên bản kiểm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định** *(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| 3.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | **Biên bản tổ chức đối thoại** *(nếu có)* |  |  |  |  |  |
| 4.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  | **Ý kiến tư vấn của Hội đồng kiểm toán *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 5.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  | **Quyết định giải quyết khiếu nại** |  |  |  |  |  |
| 6.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  | **Các tài liệu khác có liên quan**  |  |  |  |  |  |
| 7.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **IV.2** |  |  |  |  | **Hồ sơ trả lời kiến nghị kiểm toán** |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  | **Văn bản kiến nghị** |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  | **Tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp** |  |  |  |  |  |
| 2.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  | **Biên bản kiểm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 3.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | **Ý kiến tư vấn của Hội đồng *(nếu có)*** |  |  |  |  |  |
| 4.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  | **Công văn trả lời kiến nghị** |  |  |  |  |  |
| 5.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  | **Các tài liệu khác có liên quan** |  |  |  |  |  |
| 6.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV.3** |  |  |  |  | **Hồ sơ khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước** |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **V** |  | **DANH MỤC HỒ SƠ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG CỦA KIỂM TOÁN TRƯỞNG** |
| **1** |  |  |  |  | **Các văn bản liên quan đến tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán, như: *Các quyết định thành lập Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán; các quyết định sửa đổi, bổ sung thành viên Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán (nếu có); Kế hoạch kiểm soát chất lượng kiểm toán của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và văn bản điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có); Văn bản chỉ đạo liên quan đến tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán*** |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  | **Các bằng chứng kiểm soát chất lượng kiểm toán *(các tài liệu chứng minh cho các phát hiện kiểm soát)*** |  |  |  |  |  |
| 2.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  | **Phiếu trao đổi, Biên bản làm việc, Báo cáo kết quả của Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán, Báo cáo kiểm soát tháng, các báo cáo kiểm soát khác và các tài liệu, giấy tờ liên quan đến hồ sơ kiểm soát chất lượng kiểm toán (*ngoài các tài liệu tại điểm 2.1 khoản 2 và điểm 11.1 khoản 11 Điều 4, khoản 8 Điều 6 Quyết định số 11/2023/QĐ-KTNN và điểm i khoản 1 Điều 1 Quyết định này*)** |  |  |  |  |  |
| 3.1 |  |  |  |  | Tài liệu … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  | *…* |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | **Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và các tài liệu kiểm tra hoạt động kiểm toán của Kiểm toán trưởng (*nếu có*) (*ngoài các tài liệu tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định này*)** |  |  |  |  |  |
| 4.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***\* Lưu ý đối với việc lập danh mục và lưu hồ sơ kiểm toán chung của Đoàn, hồ sơ kiểm toán chi tiết Tổ kiểm toán:***

*- Đoàn kiểm toán lập danh mục và lưu hồ sơ kiểm toán chung của Đoàn kiểm toán trên cơ sở hồ sơ tài liệu hiện có theo danh mục hồ sơ kiểm toán được quy định tại Điều 4 Quyết định 11/2023/QĐ-KTNN và khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.*

*- Tổ kiểm toán lập danh mục và lưu hồ sơ kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán theo danh mục hồ sơ kiểm toán được quy định tại Điều 5 Quyết định 11/2023/QĐ-KTNN và khoản 2 Điều 1 của Quyết định này. Trường hợp không thành lập Tổ kiểm toán, hồ sơ kiểm toán chi tiết được lập danh mục và lưu như hồ sơ chi tiết của Tổ kiểm toán.*

*- Hồ sơ kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán lập danh mục và lưu theo thứ tự từng Tổ kiểm toán. Trong từng Tổ kiểm toán lưu theo từng đơn vị được kiểm toán tại Quyết định kiểm toán và theo trình tự thời gian thực hiện.*

**HƯỚNG DẪN LẬP DANH MỤC HỒ SƠ VÀ ĐÁNH MÃ TÀI LIỆU TẠI PHỤ LỤC SỐ I**

**1. Phương pháp lập danh mục hồ sơ kiểm toán**

Hồ sơ kiểm toán được lập theo mẫu biểu tại Phụ lục số I theo quy tắc sau: Danh mục hồ sơ kiểm toán được lập, đánh số thứ tự và sắp xếp theo trật tự căn cứ theo Điều 4, 5, 6, 7, 8 tại Quyết định 11/2023/QĐ-KTNNvà khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 của Quyết định này, bao gồm:

I. Danh mục hồ sơ kiểm toán chung của Đoàn kiểm toán;

II. Danh mục hồ sơ kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán;

III. Danh mục hồ sơ kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán;

IV. Danh mục hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện;

V. Danh mục hồ sơ kiểm soát chất lượng của Kiểm toán trưởng.

(1): Ghi tên cuộc kiểm toán theo quyết định kiểm toán;

(2): Ghi tên Tổ kiểm toán theo tên tại KHKT tổng quát được phê duyệt;

(3): Số thứ tự của danh mục loại tài liệu, hồ sơ kiểm toán;

(4): Mã tài liệu được tự động xuất ra từ phần mềm. Người lập hồ sơ giấy có trách nhiệm in/dán mã tài liệu được xuất ra từ phần mềm lên tài liệu thuộc hồ sơ kiểm toán;

 (5): Ghi số kí hiệu có trên văn bản;

(6): Ghi ngày/tháng/năm của văn bản;

(7): Ghi đầy đủ tên đơn vị phát hành ban hành văn bản;

(8): Phần trích yếu văn bản chữ in đậm bảng Danh mục hồ sơ kiểm toán là danh mục loại tài liệu theo Quyết định này, cán bộ lập hồ sơ nhập trích yếu nội dung văn bản của các tài liệu trong hồ sơ kiểm toán vào dưới phần chữ in đậm của loại tài liệu tương ứng. Các phần chữ in đậm dùng để phân loại tài liệu, do đó không được sửa/xóa mà phải giữ nguyên *(chỉ xóa khi không có tài liệu trong nội dung đó)*. Trong một loại tài liệu có nhiều tài liệu chi tiết, thứ tự sắp xếp ưu tiên theo thứ tự tăng dần về thời gian của ngày văn bản;

(9): Hình thức: lựa chọn một trong các hình thức sau: Bản gốc, bản chính, bản sao, bản sao y,...; Trong đó: (i) Bản gốc là bản có chữ ký tươi và dấu đỏ *(hoặc chỉ có chữ ký tươi)*; (ii) Bản chính là bản có chữ ký photo và dấu đỏ; (iii) Bản sao là bản chụp từ bản chính hoặc bản đánh máy có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc; (iv) Bản sao y hay còn được gọi là sao y bản chính là sao chép tài liệu gốc ra thành nhiều bản khác nhau, những bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(10): Trạng thái tài liệu: lựa chọn một trong các trạng thái sau: Tài liệu giấy, tài liệu điện tử, tài liệu mật.

**2. Cách đánh mã tài liệu của hồ sơ kiểm toán**

Tất cả các hồ sơ, tài liệu trong danh mục hồ sơ kiểm toán quy định tại Điều 4, 5, 6, 7, 8 của Quyết định 11/2023/QĐ-KTNNvà khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 1 của Quyết định này trước khi nộp lưu được quy định sau:

- Người lập hồ sơ *(bản giấy)* có trách nhiệm in/dán mã vào tất cả các hồ sơ, tài liệu trước khi lập danh mục và nộp lưu. Mã tài liệu được xuất ra từ hệ thống quét mã vạch hồ sơ kiểm toán trong phần mềm Số hóa và quản lý hồ sơ kiểm toán điện tử.

 - Vị trí in/dán mã tài liệu: theo quy định tại Quyết định 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10/01/2023 của KTNN.

- Quy tắc tạo mã được thiết lập trên hệ thống quét mã vạch hồ sơ kiểm toán trong phần mềm Số hóa và quản lý hồ sơ kiểm toán điện tử.

 - Thành phần tạo mã tài liệu bao gồm các thông tin sau:

Quy tắc tạo mã tài liệu gồm các thành phần sau: (1)-(2)-(3)-(4)-(5).

 Trong đó:

 (1) Mã đơn vị chủ trì kiểm toán: là mã định danh theo Quyết định số 705/QĐ-KTNN ngày 09/6/2020 của KTNN ban hành mã định danh của các đơn vị trực thuộc KTNN;

(2) Mã cuộc kiểm toán: phần mềm tự sinh đảm bảo mỗi cuộc kiểm toán được định danh duy nhất.

(3) Mã loại hồ sơ kiểm toán: quy định cho mỗi loại hồ sơ trong danh mục hồ sơ kiểm toán của một cuộc kiểm toán (1: hồ sơ chung của Đoàn kiểm toán, 2: hồ sơ chi tiết của tổ kiểm toán, 3: hồ sơ kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, 4: hồ sơ giải quyết khiếu nại kiểm toán, 5: hồ sơ kiểm soát chất lượng của Kiểm toán trưởng). Trường hợp bổ sung thêm loại hồ sơ thì mã hồ sơ được cấp theo nguyên tắc tăng dần.

(4) Mã đơn vị được kiểm toán (đối với hồ sơ kiểm toán chi tiết): phần mềm tự sinh đảm bảo mỗi đơn vị được kiểm toán được định danh duy nhất.

(5) Mã loại tài liệu: gồm 2 phần được quy định như sau: (i) Mã nhóm/loại tài liệu: là số thứ tự của phần chữ in đậm trong bảng Danh mục hồ sơ kiểm toán; (ii) STT tài liệu: số thứ tự tự động tăng theo số lượng các tài liệu chi tiết của một loại tài liệu.

Mã của tài liệu được in ra từ phần mềm của Kiểm toán nhà nước.